

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Đề án Sắp xếp, đổi mới
Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Hà Thanh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/01/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng đề án và phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ;

Căn cứ văn bản số 1548/TTg-ĐMDN ngày 01/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới các công ty Lâm nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định;

Xét Tờ trình số 88/TTr-CtyLNHT ngày 30/3/2016 của Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh về việc xin phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 1165/TTr-SNN ngày 20/4/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Hà Thanh (Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh) với các nội dung sau:

I. Mục tiêu, nguyên tắc sắp xếp, đổi mới

1. Mục tiêu:

a) Nâng cao giá trị sản xuất, kinh doanh rừng trồng và phát triển lâm nghiệp bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường; gắn kết theo chuỗi từ trồng

rừng, chế biến và tiêu thụ sản phẩm để nâng cao giá trị lâm sản hàng hóa, góp phần thực hiện thành công tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp.

b) Duy trì, củng cố và phát triển Công ty Lâm nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phù hợp với tiến trình đổi mới công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; đảm bảo kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu và vốn đầu tư, từng bước nâng dần thu nhập cho cán bộ viên chức và người lao động tại công ty.

2. Nguyên tắc sắp xếp, đổi mới công ty

a) Sắp xếp đổi mới Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Doanh nghiệp Nhà nước, gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị và phát triển bền vững, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

b) Sắp xếp đổi mới Công ty nhằm xác định cụ thể người sử dụng đất, chủ rừng Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, bảo vệ và phát triển rừng, tài nguyên rừng.

c) Công ty làm nhiệm vụ kinh doanh và hoạch toán kinh doanh theo cơ chế thị trường. Tạo sự chuyển biến căn bản về phương thức tổ chức quản lý và quản trị doanh nghiệp; gắn với công nghiệp chế biến và thị trường theo chuỗi giá trị hàng hóa. Tạo thêm việc làm và thu nhập cho người dân trên địa bàn, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, Công ty và người lao động.

II. Nội dung sắp xếp, đổi mới Công ty

1. Phương án sắp xếp, đổi mới Công ty

Tiếp tục duy trì, củng cố, phát triển và tái cơ cấu Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Hà Thanh theo mô hình công ty lâm nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện nhiệm vụ sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

2. Chức năng nhiệm vụ và ngành nghề sản xuất kinh doanh

a) Chức năng:

- Quản lý bảo vệ diện tích đất, rừng được Nhà nước giao và cho thuê.
- Tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả trên diện tích đất được Nhà nước giao, cho thuê và kinh doanh những ngành nghề chủ sở hữu đã phê duyệt.

b) Nhiệm vụ

- Thực hiện quản lý bảo vệ rừng, đầu tư phát triển vốn rừng bền vững;
- Thực hiện nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao hoặc đặt hàng.
- Trồng rừng gắn với chế biến sản phẩm từ rừng trồng, đáp ứng tốt nhất nhu cầu sử dụng sản phẩm trên thị trường trong nước và xuất khẩu;
- Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu và vốn đầu tư tại các doanh nghiệp khác.

c) Ngành nghề kinh doanh:

- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính:

+ Trồng, chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý bảo vệ rừng;

+ Cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công ích trong ngành lâm nghiệp;

+ Sản xuất, kinh doanh cây giống lâm, nông nghiệp;

+ Khai thác, chế biến lâm, nông sản;

- Ngành nghề sản xuất kinh doanh bổ sung:

+ Tư vấn thiết kế các công trình lâm sinh, khai thác rừng, đường lâm nghiệp;

+ Thu mua lâm, nông sản;

- Ngành nghề kinh doanh phục vụ sản xuất kinh doanh chính:

+ Hoạt động dịch vụ lâm, nông, ngư nghiệp;

+ Kinh doanh du lịch sinh thái, cây hoa cảnh;

+ Dịch vụ vật tư, kỹ thuật tổng hợp;

3. Phương án sử dụng đất

a) Tổng diện tích đất Công ty dự kiến tiếp tục quản lý sử dụng sau khi thực hiện sắp xếp, đổi mới là 16.969,5 (đất thuê 3.180,5 ha và đất giao 13.789,0 ha).

b) Diện tích đất Công ty không sử dụng dự kiến đề nghị giao trả địa phương quản lý là 1.804,1 ha.

(Phương án sử dụng đất cụ thể sẽ được phê duyệt sau khi phê duyệt Đề án)

4. Phương án quản lý sử dụng rừng các loại

a) Rừng sản xuất là rừng trồng:

- Diện tích rừng trồng, công ty tổ chức quản lý bảo vệ tập trung. Công ty tăng cường công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và sâu bệnh hại. Nâng cao năng suất và chất lượng rừng trồng.

- Xây dựng dự án kinh doanh gỗ lớn giai đoạn 2015-2025 và định hướng 2035. Hạn chế xuất dăm, phát triển trồng rừng gắn với chế biến ván lạng, đồ gỗ nội thất đáp ứng nhu cầu cho thị trường nội địa và xuất khẩu.

- Tăng tỷ lệ diện tích rừng trồng bằng cây giống Keo lai nuôi cấy mô đạt trên 70%.

- Xúc tiến xây dựng cấp chứng chỉ rừng trồng FSC để nâng cao giá trị và hiệu quả rừng trồng đủ sức cạnh tranh với thị trường quốc tế.

- Xây dựng chuỗi giá trị trong sản xuất lâm nghiệp từ đầu vào giống chất lượng cao, trồng rừng thâm canh, bảo vệ, nuôi dưỡng rừng, khai thác, chế biến và xuất khẩu ra thị trường.

b) Rừng sản xuất là rừng tự nhiên

- Diện tích rừng sản xuất là rừng tự nhiên của Công ty đã được phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững và chưa được cấp chứng chỉ về quản lý rừng bền vững, tập trung bảo vệ có hiệu quả diện tích rừng tự nhiên bằng các phương thức đồng quản lý, lâm nghiệp cộng đồng và các hình thức có hiệu quả khác nhằm tạo điều kiện cho các cộng đồng dân cư được hưởng lợi nhiều hơn và có trách nhiệm cao hơn đối với rừng và sự tham gia tích cực của chính quyền địa phương trong bảo vệ và phát triển rừng.

- Tiếp tục lập hồ sơ để cấp chứng chỉ về quản lý rừng bền vững. Sau khi được cấp chứng chỉ về quản lý rừng bền vững, đề nghị phân bổ chỉ tiêu khai thác, kinh doanh gỗ rừng tự nhiên; thực hiện các nội dung theo phương án đã được phê duyệt, đảm bảo hiệu quả kinh doanh rừng.

- Đối với diện tích rừng tự nhiên nghèo tiến hành xúc tiến các giải pháp lâm sinh như: Nuôi dưỡng rừng và làm giàu rừng bằng các loài cây bản địa để nâng cao chất lượng rừng. Đối với diện tích đất trống có trạng thái thực bì Ic, công ty tiến hành khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên để thành rừng.

- Tiến hành điều tra về phân bố của các loài cây lâm sản ngoài gỗ để xây dựng phương án quản lý, khai thác và phát triển một cách có hiệu quả và bền vững. Đồng thời, đầu tư nghiên cứu, xây dựng mô hình trồng khảo nghiệm các loài cây dược liệu dưới tán rừng nhằm tăng hiệu quả sử dụng đất và bảo vệ rừng bền vững.

c) Rừng phòng hộ: Đối với diện tích không có rừng, công ty xây dựng phương án trả lại cho địa phương quản lý sử dụng theo quy định.

5. Phương án quản lý, sử dụng công trình kết cấu hạ tầng

Sau khi chuyển đổi, Công ty tiếp tục quản lý và sử dụng toàn bộ các công trình kết cấu hạ tầng hiện có, bao gồm: Văn phòng làm việc; nhà bảo vệ, nhà sán; các trạm bảo vệ rừng; vườn ươm cây giống...

6. Phương án sử dụng lao động

a) Lao động được tiếp tục sử dụng: 43 người;

b) Lao động dôi dư giải quyết theo chế độ: 02 người;

(Phương án sử dụng lao động cụ thể sẽ được phê duyệt sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án)

III. Giải pháp thực hiện Đề án

1. Xác định rõ ngành nghề sản xuất kinh doanh

Trên cơ sở ngành nghề kinh doanh đã xác định, Công ty xây dựng phương án tổ chức, sắp xếp lại Công ty; tổ chức lại các đơn vị trực thuộc phù hợp theo hướng tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính để nâng cao hiệu quả sản xuất.

2. Giải pháp về xử lý đất đai

a) Căn cứ vào Đề án sắp xếp, đổi mới Công ty đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, quy hoạch sử dụng đất của địa phương và hiện trạng sử dụng đất, Công ty xây dựng phương án sử dụng đất theo quy định tại Thông tư số 07/2015/TT-BTNMT ngày 26/2/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để thực hiện theo quy định.

b) Đo đạc, cắm mốc, giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

c) Thu hồi, bàn giao đất về cho địa phương quản lý, sử dụng theo quy định

d) Xử lý đất liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư theo quy định.

3. Giải pháp về quản lý, sử dụng rừng

a) Rừng tự nhiên: Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục, các tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững FSC để đăng ký cấp chứng chỉ rừng bền vững FSC. Quản lý và xây dựng các mô hình khai thác, sử dụng và phát triển lâm sản ngoài gỗ phù hợp. Phát triển trồng cây được liệu quý để từng bước tạo vùng nguyên liệu được ổn định, tận dụng tiềm năng đất đai, tạo công ăn việc làm, thu nhập cho người dân sống gần rừng và cán bộ quản lý bảo vệ rừng công ty.

b) Rừng trồng là rừng sản xuất: Tuyển chọn các loài giống cây trồng lâm nghiệp sinh trưởng nhanh, có giá trị kinh tế cao để trồng rừng kinh doanh gỗ lớn gắn với chế biến và xuất khẩu. Đầu tư trồng rừng thâm canh bằng cây Keo lai nuôi cấy mô và giâm hom, tăng tỷ lệ diện tích rừng trồng bằng cây giống Keo lai nuôi cấy mô đạt trên 70%. Xúc tiến xây dựng cấp chứng chỉ rừng trồng FSC để nâng cao giá trị và hiệu quả rừng trồng đủ sức cạnh tranh với thị trường quốc tế.

c) Quy hoạch một số diện tích trồng cây gỗ lớn là cây bản địa tại địa phương như: Sao đen, Dầu rái, Chò chỉ.

d) Xây dựng chuỗi giá trị trong sản xuất lâm nghiệp từ đầu vào, giống chất lượng cao, trồng rừng thâm canh, bảo vệ, nuôi dưỡng rừng, khai thác, chế biến và xuất khẩu ra thị trường.

4. Giải pháp về tài chính, đầu tư, tín dụng

a) Vốn điều lệ: Nhà nước đảm bảo đủ vốn điều lệ để Công ty hoạt động. Việc bổ sung phần vốn điều lệ còn thiếu thực hiện theo quy định của pháp luật.

b) Kinh phí rà soát, đo đạc, cắm mốc, lập bản đồ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 07/2015/TT-BTNMT ngày 26/02/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Đầu tư và tín dụng đầu tư phát triển.

d) Giao kế hoạch và đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ công ích.

đ) Xử lý các vấn đề tài chính khác có liên quan.

5. Giải pháp về lao động

Trên cơ sở kết quả rà soát, sắp xếp lại lao động theo Đề án đã xây dựng, Công ty tiến hành xây dựng phương án sử dụng lao động cụ thể phù hợp với tình hình, quy mô sản xuất của Công ty sau khi thực hiện sắp xếp, đổi mới theo quy định trình cấp thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện; giải quyết lao động dôi dư sau sắp xếp thực hiện theo quy định của pháp luật sau khi Đề án được phê duyệt.

6. Giải pháp về khoa học và công nghệ

a) Lựa chọn cây trồng phù hợp với điều kiện lập địa, mục đích kinh doanh, chú trọng các loài cây mọc nhanh cho năng suất cao có giá trị kinh tế và đáp ứng nhu cầu thị trường. Trồng mới rừng trồng gỗ lớn và cải tạo rừng trồng nguyên liệu giấy sang rừng trồng gỗ lớn.

b) Đầu tư các giải pháp công nghệ để tạo ra các giống có năng suất cao, thu thập và khảo nghiệm để xây dựng tập đoàn cây chủ lực trong rừng trồng kinh tế, có đặc tính phù hợp với sản xuất chế biến, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

c) Nghiên cứu để quản lý và phát triển các cây lâm sản ngoài gỗ mà người dân thường sử dụng cho sinh kế, các loại cây dược liệu quý.

d) Trồng thử nghiệm một số giống cây lâm nghiệp, cây công nghiệp mới, có năng suất và giá trị thương phẩm cao.

đ) Sử dụng các phần mềm ứng dụng trong công tác quản lý bảo vệ rừng phần mềm cập nhật dữ liệu diễn biến rừng, kiểm kê rừng, phần mềm văn thư lưu trữ, phần mềm xử lý số liệu trong điều tra rừng, phần mềm biên tập các loại bản đồ, phần mềm quản lý ảnh vệ tinh... giúp cho công tác cập nhật, theo dõi và kiểm soát được thực hiện nhanh chóng, kịp thời chính xác hơn.

e) Cử cán bộ kỹ thuật đi học để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. Tăng cường cán bộ có trình độ về đội tham gia trực tiếp sản xuất nhằm chuyển giao nhanh các tiến bộ khoa học vào sản xuất. Thực hiện công tác khuyến lâm giúp nhân dân trong vùng phát triển sản xuất lâm nghiệp chất lượng cao gắn với nhà máy chế biến dăm gỗ xuất khẩu.

7. Giải pháp về chế biến

a) Tiếp tục liên kết và đầu tư vào Công ty cổ phần PISICO-Hà Thanh để chế biến gỗ gia dụng và nguyên liệu giấy.

b) Theo định hướng sản phẩm gỗ lớn có giá trị trên thị trường, khả năng tiêu thụ mạnh, cung ứng cho nhu cầu gỗ gia dụng, trang trí nội thất, xây dựng ... Vì vậy ưu tiên đầu tư xây dựng nhà máy chế biến gỗ lớn, nhà máy áp dụng dây chuyền công nghệ hiện đại, nằm trong chuỗi giá trị rừng trồng.

8. Giải pháp về thị trường

a) Nâng cao chất lượng sản phẩm gỗ rừng trồng, cấp chứng chỉ rừng đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

b) Tham gia hội chợ triển lãm giới thiệu tiềm năng sản phẩm, quảng bá sản phẩm, xúc tiến thương mại, ...

c) Công ty kêu gọi hợp tác đầu tư.

d) Đánh giá thị trường tiêu thụ gỗ, sản phẩm ngoài gỗ (*sản phẩm cây được liệu*) trong và ngoài nước.

9. Giải pháp về tổ chức bộ máy

Tổ chức bộ máy gọn nhẹ, phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh thực tế, giảm lao động quản lý chuyên môn nghiệp vụ văn phòng, tăng cường lao động có trình độ chuyên môn, vững về nghiệp vụ ở các cơ sở trực thuộc; đào tạo bố trí lao động vững nghiệp vụ cho công tác quản lý bảo vệ rừng tự nhiên cũng như rừng trồng. Quản lý sử dụng lao động có hiệu quả về năng suất, chất lượng, gắn tiền lương với nhiệm vụ công việc được giao.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp nhà nước tỉnh

a) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc thực hiện Quyết định này; định kỳ hàng quý báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kịp thời đề xuất xử lý những vướng mắc, phát sinh.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định đề trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Theo dõi, hướng dẫn Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh thực hiện sắp xếp, đổi mới theo đề án được duyệt; định kỳ hàng quý báo cáo tình hình thực hiện về Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp nhà nước tỉnh để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan trong việc xây dựng, thẩm định các phương án liên quan trong quá trình sắp xếp đổi mới Công ty theo quy định.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức thẩm định phương án sử dụng đất của Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Lập phương án sử dụng đất đối với quỹ đất Công ty không sử dụng bàn giao về địa phương quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Tham mưu xây dựng giá đất làm căn cứ xác định đơn giá thuê đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông lâm nghiệp; trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận cho Công ty theo quy định.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định phương án tài chính và các vấn đề tài chính khác của Công ty khi thực hiện sắp xếp, đổi mới theo quy định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định phương án sử dụng lao động của Công ty khi thực hiện sắp xếp, đổi mới theo quy định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

6. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ theo thẩm quyền thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo Đề án được phê duyệt.

7. Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh

a) Triển khai xây dựng các phương án thực hiện việc sắp xếp, đổi mới Công ty sau khi Đề án được phê duyệt, bao gồm: Phương án sử dụng đất; phương án tài chính và đầu tư; phương án sử dụng lao động; phương án quản lý, sử dụng tài sản... báo cáo các sở, ngành liên quan thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện;

b) Tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp, đổi mới Công ty đảm bảo chất lượng, tiến độ. Định kỳ hàng quý báo cáo Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp nhà nước tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan về kết quả thực hiện Đề án này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp nhà nước tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (22b)



Trần Châu